

Số: 82/2021/QĐST-HNGĐ

BÐ, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Mai Văn L**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 1 Giồng S, xã BT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* **Lê Thị Kim Q**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Phước H, xã TP, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Văn L với chị Lê Thị Kim Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn L với chị Lê Thị Kim Q thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Kim Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Vĩnh K, sinh ngày 05/4/2015.

Anh Mai Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Kim Q mỗi tháng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 27/4/2021) cho đến khi cháu Mai Vĩnh K đã thành niên.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Q trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xét đến.

- Về án phí:

- + Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Anh Mai Văn L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- + Án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Văn L phải có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí anh Mai Văn L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000202 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Vậy anh Mai Văn L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TP (Số 35 ngày 18/5/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Đăng Phi